

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 18
H: 2

C.L. Anh

Môn học: Tiếng Hàn nhập môn (22440001)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B204

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Hải

NTM Lan

Nguyễn Thị Hồng Thảo

Nguyễn Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360002	Đặng Quỳnh Anh	17/02/2007	CCQ2536A	101	Minh	5,0	1,4	2,8	
2	2125360052	Phạm Tuấn Anh	25/02/2007	CCQ2536B	101	Phạm	7,6	5,4	6,3	
3	2125360009	Cao Thị Mộng Cát	22/10/2007	CCQ2536A	103	MCu	9,0	7,1	7,9	
4	2125360043	Phạm Thị Ái Chi	10/07/2005	CCQ2536B	105	Chi	7,3	7,9	7,7	
5	2125360036	Vô Chí Công	06/07/2006	CCQ2536A	100	Cong	8,1	7,2	7,6	
6	2125360026	Nguyễn Thị Kim Cương	07/08/2003	CCQ2536A	101	Khuong	8,4	8,9	8,7	
7	2125360001	Nguyễn Thị Anh Đào	21/03/1983	CCQ2536A			3,0			Cấm thi
8	2125360007	Lê Hồ Kiều Diễm	28/06/2007	CCQ2536A	105	Diễm	8,0	4,9	6,1	
9	2125360044	Trần Lê Thúy Diễm	16/01/2007	CCQ2536B	100	Diễm	7,0	4,1	5,3	
10	2125360023	Triệu Mỹ Dung	23/12/2007	CCQ2536A	101	Dung	7,9	6,3	6,9	
11	2125360025	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/01/2007	CCQ2536A			5,2			
12	2125360063	Đặng Nguyễn Hồng Gấm	07/05/2007	CCQ2536B	105	Gấm	6,6	5,3	5,8	
13	2125360008	Nguyễn Ngọc Hương Giang	06/05/2006	CCQ2536A			0,8			Cấm thi
14	2125360021	Nguyễn Thị Hương Giang	12/11/2007	CCQ2536A	101	Giang	8,8	9,3	9,1	
15	2125360018	Lê Thị Thu Hoài	27/09/2006	CCQ2536A	103	Hoài	8,6	7,8	8,1	
16	2125360013	Lê Thị Huyền	01/04/2007	CCQ2536A	105	Huyen	7,6	1,9	4,2	
17	2125360039	Lê Quốc Khánh	22/09/2002	CCQ2536A			0,0			Cấm thi
18	2125360022	Đinh Thảo My	08/10/2007	CCQ2536A	101	My	7,8	5,4	6,4	
19	2125360031	Đinh Huỳnh Gia Mỹ	28/06/2007	CCQ2536A	103	My	8,4	7,2	7,7	
20	2125360056	Kim Thị Ngân	01/02/2007	CCQ2536B	105	Ngân	8,9	8,6	8,7	
21	2125360059	Cao Mẫn Nghi	18/05/2007	CCQ2536B			5,9			
22	2125360062	Đỗ Phương Nghi	29/03/2007	CCQ2536B			0,1			Cấm thi
23	2125360035	Nguyễn Phước Quý Nguyên	07/06/2007	CCQ2536A			1,7			Cấm thi
24	2125360017	Trịnh Khôi Nguyên	11/12/2007	CCQ2536A	105	Khôi	7,6	6,3	6,8	
25	2125360029	Lê Thị Ngọc Nhi	29/12/2005	CCQ2536A	100	Nhi	6,1	5,3	5,6	
26	2125360047	Lê Thị Nguyễn Nhi	19/07/2007	CCQ2536B	101	Nhi	7,8	7,0	7,3	
27	2125360050	Lưu Ngọc Lan Nhi	19/11/2007	CCQ2536B	103	Lan	8,5	8,8	8,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 24
H: 2

⑥
C.L.Anh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Tiếng Hàn nhập môn (22440001)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B205

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Trần Trí Lê Nguyễn Hoàng Thị Hồng Thảo Nguyễn Hoàng Long

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360024	Nguyễn Thị Yến	Nhi	03/03/2007	CCQ2536A	100	Nhi	8,8	8,4	8,6
2	2125360020	Trần Lâm Yến	Nhi	25/11/2007	CCQ2536A	101	Nhi	8,3	6,7	7,3
3	2125360040	Huỳnh Hoài	Như	06/06/2002	CCQ2536A	103	Như	9,5	8,5	8,9
4	2125360060	Lê Quỳnh	Như	09/12/2007	CCQ2536B	105	Như	7,8	7,0	7,3
5	2125360011	Đỗ Cao Tấn	Phát	20/12/2006	CCQ2536A	100	Phát	6,9	6,6	6,7
6	2125360012	Nguyễn Thị Hà	Phương	03/02/2007	CCQ2536A	101	Phương	3,9	1,6	2,5
7	2125360005	Nguyễn Thị Lệ	Quỳnh	19/05/2007	CCQ2536A	103	Quỳnh	7,5	7,9	7,7
8	2125360053	Trần Thị Tố	Quỳnh	09/02/2007	CCQ2536B	105	Quỳnh	7,9	5,7	6,6
9	2125360061	Nguyễn Phạm Duy	Quỳnh	13/02/2007	CCQ2536A			0,0		Cán Thi
10	2125360037	Phan Phụng	Quỳnh	11/10/2005	CCQ2536A	101	Quỳnh	8,2	7,5	7,8
11	2125360045	Hà Mộng Như	Tâm	14/11/2007	CCQ2536A	103	Tam	8,9	8,1	8,4
12	2125360055	Dương Thị Hồng	Thom	05/01/2007	CCQ2536B	105	Thom	8,4	8,1	8,2
13	2125360014	Ngô Minh	Thư	03/03/2007	CCQ2536A	100	Thư	9,3	9,3	9,3
14	2125360032	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/12/2005	CCQ2536A	101	Thư	8,4	5,2	6,5
15	2125360048	Hà Thị Thanh	Thủy	18/10/2007	CCQ2536B	103	Thủy	6,7	4,2	5,2
16	2125360049	Võ Ngọc Uyên	Thy	14/12/2007	CCQ2536A	105	Thy	8,3	7,1	7,6
17	2125360027	Lương Thị Thùy	Trang	20/09/2007	CCQ2536A	100	Trang	7,1	5,9	6,4
18	2125360046	Nguyễn Thị Tâm	Trí	24/02/2007	CCQ2536B	101	Trí	8,1	6,0	6,8
19	2125360030	Trần Thị Ngọc	Trinh	09/09/2007	CCQ2536A	103	Trinh	9,2	9,0	9,1
20	2125360003	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/03/2006	CCQ2536A	105	Trúc	9,5	9,1	9,3
21	2125360034	Lê Văn	Trường	06/07/2007	CCQ2536A	100	Trường	6,7	6,6	6,6
22	2125360038	La Bảo	Tú	17/08/2007	CCQ2536A	101	Tú	6,5	4,3	5,2
23	2125360019	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	30/06/2007	CCQ2536A	103	Uyên	5,7	4,3	4,9
24	2125360033	Đỗ Ngọc Diệu	Vy	07/07/2007	CCQ2536A	105	Vy	9,2	8,9	9,0
25	2125360004	Nguyễn Thị Khánh	Vy	23/08/2007	CCQ2536A	100	Vy	7,5	5,7	6,4
26	2125360016	Phan Hồng	Vy	26/11/2007	CCQ2536A	101	Vy	7,7	5,7	6,5
27	2125360006	Võ Thị Ngọc	Vy	27/02/2007	CCQ2536A	105	Vy	8,5	5,4	6,6